

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NỮ DOANH NHÂN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

HOÀNG VĂN HOA*

Nghị quyết của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân VN trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” đã xác định mục tiêu: Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần dân tộc, giác ngộ chính trị, văn hóa kinh doanh, có trách nhiệm xã hội cao, có đủ năng lực, trình độ để lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp (DN) hoạt động có chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao, liên kết chặt chẽ, tham gia tích cực vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu [1]. Trong quá trình đổi mới ở nước ta, đội ngũ nữ doanh nhân đã phát triển khá nhanh về số lượng, hiện nay chiếm khoảng hơn 20% tổng số doanh nhân và có vai trò ngày càng quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Bài viết này nêu lên một số đặc điểm chủ yếu của nữ doanh nhân nói chung, nữ doanh nhân VN nói riêng; phân tích thực trạng của nữ doanh nhân nước ta hiện nay; trên cơ sở đó, đề xuất một số chính sách phát triển đội ngũ nữ doanh nhân nước ta trong những năm tới.

Từ khóa: Nữ doanh nhân, doanh nghiệp, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

1. Đặt vấn đề

Nữ doanh nhân có vai trò ngày càng quan trọng trong cộng đồng DN và xã hội nước ta. Những năm vừa qua, trong danh sách những doanh nhân thành đạt của VN đã xuất hiện nhiều nữ doanh nhân. Nữ doanh nhân nước ta đã và đang khẳng định vai trò của mình trong công cuộc chấn hưng kinh tế đất nước. Báo cáo “Hoạt động kinh doanh năm 2011” của Ngân hàng Thế giới đã đưa ra thông điệp quan trọng khẳng định vai trò của nữ doanh nhân trong việc giúp nền kinh tế trở nên đa dạng và năng động hơn. Mặc dù phải đảm nhận nhiều vai trò trong gia đình, nhưng nữ doanh nhân VN vẫn có những đóng góp hết sức tích cực vào công cuộc xây dựng đất nước, làm giàu chính đáng cho bản thân và cộng đồng xã hội. Chính vì vậy, nhiều nhà nghiên cứu và tổ chức quốc tế ở VN đã coi “tỉ lệ DN do phụ nữ lãnh đạo” là một chỉ số quan trọng để đánh giá kết quả việc thực hiện triển khai “Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo” trong Chương trình nghị sự 21. Phát triển đội ngũ nữ

doanh nhân có bản lĩnh, năng lực kinh doanh, hội nhập quốc tế, là yêu cầu cấp thiết nhằm thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, đưa tỉ lệ nữ làm chủ DN chiếm trên 35% vào năm 2020.

2. Đặc điểm của nữ doanh nhân trong nền kinh tế thị trường

Trên thế giới và VN, có rất nhiều nhà nghiên cứu và học giả đã đưa các khái niệm về doanh nhân dưới nhiều góc nhìn và các cách tiếp cận khác nhau^[2]. Theo tác giả, doanh nhân là người trực tiếp lãnh đạo, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN nhằm mục tiêu lợi nhuận; sáng tạo, dám chấp nhận mạo hiểm, có trách nhiệm xã hội; là lực lượng chủ yếu tạo lập và phát triển một mô hình tổ chức kinh doanh mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường hiện đại.

Nữ doanh nhân được hiểu chung nhất là những người phụ nữ trực tiếp lãnh đạo, quản lý, điều hành DN (bao gồm chủ tịch/phó chủ tịch hội đồng quản trị; tổng giám đốc/giám đốc, phó tổng giám đốc/phó giám đốc các loại hình DN). Là doanh nhân, nữ

* PGS.TS., Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: hoahv@neu.edu.vn

doanh nhân cũng có đầy đủ các tố chất và đặc điểm cơ bản của người trực tiếp lãnh đạo, quản lý, điều hành DN nói chung, đó là:

- *Chấp nhận rủi ro, mạo hiểm và sáng tạo.* Đối với doanh nhân, đây là điều kiện cần trong hoạt động kinh doanh để tạo nên sự thành công của DN và là một đặc trưng cơ bản của doanh nhân hiện đại. Bản chất của kinh doanh là chấp nhận rủi ro. Trong nền kinh tế hàng hóa phát triển cao, quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy luật của thị trường mà trước hết là quy luật cạnh tranh. Trong quá trình đó, doanh nhân phải lãnh đạo DN đối mặt với mọi thử thách của thị trường, dám đương đầu để tồn tại và vươn lên. Vì vậy, doanh nhân phải có tinh thần dám mạo hiểm, và chính đặc trưng này đã làm cho doanh nhân khác với các nhóm xã hội khác.

- *Tự tin và quyết đoán.* Doanh nhân là người ra quyết định và chịu trách nhiệm trước thành công hay thất bại của DN, vai trò đó yêu cầu doanh nhân phải tự tin khi ra mọi quyết định. Điều này đòi hỏi doanh nhân phải thể hiện tính độc lập, dũng cảm và kiên quyết trước mọi tình huống. Trong kinh doanh, yếu tố thời cơ hết sức quan trọng dẫn đến thành công, vì vậy, doanh nhân phải biết nắm bắt thời cơ, muốn vậy họ phải tự tin và quyết đoán.

- *Nhạy cảm và say mê kinh doanh.* Nhạy cảm trong kinh doanh là một đặc trưng cơ bản của doanh nhân, làm cho doanh nhân khác với người lao động, quản lý bình thường. Đó là khả năng nắm bắt được cơ hội kinh doanh, như khả năng đầu tư, phát triển thị trường mới, phương thức tiếp thị mới, khả năng tạo ra lợi nhuận, v.v.. Doanh nhân thành đạt luôn có lòng say mê với nghề kinh doanh, gắn bó cả cuộc đời của mình vào hoạt động kinh doanh. Bất cứ ai để trở thành doanh nhân đích thực, trước hết họ phải là người đam mê công việc kinh doanh, nếu không có yếu tố đó, chắc chắn họ chẳng bao giờ thành công trên thương trường.

- *Có năng lực kinh doanh, có tri thức và tinh thần học hỏi để biến cơ hội thành hiện thực.* Doanh nhân thành đạt cần có năng lực tổ chức sản xuất, kinh doanh vượt trội so với người lao động bình thường. Nhờ đó, họ có thể nhận thức và biến cơ hội, điều kiện thành hiện thực. Năng lực kinh doanh thể hiện trước hết ở khả năng tổ chức, quản lý các hoạt động

sản xuất kinh doanh. Để có thể tận dụng được những lợi thế, hạn chế khó khăn, đưa DN đến thành công, doanh nhân phải có tri thức, có hiểu biết về quy luật vận động của thị trường. Thực tiễn cho thấy doanh nhân thành đạt là những người có năng lực kinh doanh và luôn học hỏi, là những doanh nhân trí thức.

- *Có tinh thần dân tộc, gắn lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng và xã hội.* Doanh nhân dù ở chế độ nào, cũng có tinh thần trách nhiệm với quốc gia, dân tộc. Hiện nay, người ta thường nhắc đến xu thế doanh nhân là những người được sinh ra để “phụng sự xã hội”. Thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nhân không chỉ nhằm mục tiêu đơn giản là kiếm tiền mà là còn nhằm mục tiêu cao cả hơn, tạo ra nhiều giá trị hơn cho xã hội và làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

- *Hội nhập kinh tế quốc tế.* Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng trở thành một xu hướng tất yếu, hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN không chỉ diễn ra trong phạm vi một nước. DN sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ không chỉ đáp ứng yêu cầu của thị trường nội địa mà là có tính cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu.

Với những đặc trưng cơ bản nêu trên, doanh nhân là một lực lượng quan trọng của xã hội. Doanh nhân trước hết là người lao động, nhưng không phải là lao động thông thường mà là “lao động phức tạp”, lao động của người quản lý, có tố chất và đặc trưng riêng.

Ngoài những đặc trưng chung của doanh nhân trong nền kinh tế thị trường đội ngũ doanh nhân VN, do mới hình thành trong điều kiện của nền kinh tế chuyển đổi, còn có những đặc trưng cơ bản sau: (1) Thành phần xuất thân đa dạng, không đồng nhất^[3]; (2) mới hình thành và phát triển trong một thời gian rất ngắn^[4]; (3) có truyền thống yêu nước, ý chí tự cường và ý thức trách nhiệm với cộng đồng dân tộc; (4) có đức tính cần cù, ham học hỏi, cầu tiến và luôn vươn tới cái mới; (5) có tinh thần DN, ý chí lập nghiệp, mong muốn làm giàu và dám chấp nhận rủi ro thách thức; (6) đa số có tuổi đời khá trẻ, được giáo dục trong môi trường mới, có ý thức giữ gìn giá trị truyền thống gia đình, dân tộc; (7) thiếu truyền thống kinh doanh; và (8) thiếu tác phong chuyên nghiệp; năng lực kinh doanh, kinh nghiệm kinh doanh còn hạn chế và thiếu sự liên kết chặt chẽ.

Ngoài những đặc trưng chung của doanh nhân như đã phân tích ở trên, nữ doanh nhân nước ta cũng có những đặc trưng riêng khác với nam doanh nhân.

Kết quả nghiên cứu bước đầu về nữ doanh nhân VN cho thấy về mức độ thể hiện các tố chất và đặc tính cá nhân, nhìn chung nữ doanh nhân có bản lĩnh sắc sảo, nhạy bén trong cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng các thành tựu mới của khoa học-công nghệ. So với nam doanh nhân, các nữ doanh nhân thường nhạy cảm và quyết liệt hơn trong việc nắm bắt các cơ hội kinh doanh cũng như xây dựng các mối quan hệ do tính cách của nữ doanh nhân mềm mại hơn. Nữ doanh nhân linh hoạt và thích ứng với sự thay đổi của môi trường nhanh hơn so với nam doanh nhân. Trong cùng một điều kiện và môi trường kinh doanh thì nữ doanh nhân có khả năng cân bằng cuộc sống và công việc tốt hơn nhờ những kinh nghiệm có được từ những việc làm rất quen thuộc đó là tổ chức và quản lý hiệu quả các nguồn lực trong gia đình. Chính vì thế, nữ doanh nhân có thể cùng làm nhiều việc trong một lúc và dễ thích ứng với các trào lưu mới hơn các nam doanh nhân.

William Scheela & Tran Thi Van Hoa (2005)^[5] đã phân tích và khẳng định rằng nữ doanh nhân VN có năng lực quản lý thời gian và quản lý bản thân tốt hơn nam doanh nhân, chính vì vậy mà nữ doanh nhân có thể vừa quản lý và điều hành tốt DN, vừa đảm nhận tốt vai trò của người mẹ, người vợ đảm đang trong gia đình. Nữ doanh nhân nước ta có đặc điểm chung là thận trọng, tính toán kế hoạch chi li, tiết kiệm, tuân thủ pháp luật. Nữ doanh nhân có những ưu thế vượt trội như: sức chịu đựng bền bỉ, khả năng cảm nhận tinh tế, mềm dẻo, ứng phó linh hoạt với môi trường kinh doanh để khắc phục khó khăn, vượt qua khủng hoảng để tiếp tục phát triển. Năm 2010, có đến 99% DN do nữ doanh nhân điều hành vượt qua khủng hoảng thành công. Các đối tác làm ăn thường có tâm lý thích làm việc với nữ doanh nhân nhiều hơn là với nam doanh nhân, do tố chất riêng có của phụ nữ là sức chịu đựng tốt hơn, sự tinh tế, sự mềm mỏng trong quan hệ với xã hội, cũng như với các đối tác.

Tuy nhiên, nữ doanh nhân nước ta cũng đang gặp không ít khó khăn. Đó là rào cản từ những định kiến cũ đối với phụ nữ; hạn chế trong việc đào tạo, nâng

cao năng lực, eo hẹp về thời gian do vừa quản lý DN, vừa phải chăm lo gia đình.

3. Thực trạng phát triển đội ngũ nữ doanh nhân ở nước ta

- Về số lượng DN do nữ doanh nhân lãnh đạo

Cùng với sự phát triển của đội ngũ doanh nhân VN, nữ doanh nhân ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng của mình trong công cuộc chấn hưng kinh tế đất nước. Đến nay, nữ giới đang điều hành khoảng hơn 20% DN, chủ yếu là DN vừa và nhỏ; khoảng 25% lãnh đạo nữ là quản lý cao cấp trong các DN thuộc mọi thành phần kinh tế. Đồng thời, nữ giới nắm giữ 60% kinh tế hộ gia đình trên toàn quốc. Những DN do phụ nữ lãnh đạo đã giải quyết hơn 30% tổng số lao động hàng năm, trong đó chủ yếu là lao động nữ. Số lượng DN do phụ nữ lãnh đạo đang có xu hướng tăng lên khá nhanh trong những năm gần đây.

Mặc dù số lượng chưa nhiều và quy mô lao động trong từng DN chưa cao, nhưng nữ doanh nhân đã có đóng góp rất quan trọng trong việc tạo việc làm và xóa đói giảm nghèo. Có thể nói, đây là đóng góp quan trọng nhất của nữ doanh nhân nước ta trong thời kỳ đổi mới. Nữ doanh nhân thường kinh doanh trong những lĩnh vực tạo ra nhiều việc làm và quan tâm nhiều hơn đến trách nhiệm xã hội, góp phần giảm tỉ lệ thất nghiệp và tạo ra các cơ hội bình đẳng giới trong nền kinh tế thị trường.

Theo kết quả điều tra của Phòng Thương mại & Công nghiệp VN (VCCI) năm 2010, trong số 109.648 DN có trên 10 lao động, có 86.950 DN do nam lãnh đạo và 22.798 DN do nữ lãnh đạo, quy mô lao động trung bình trong các DN do nữ doanh nhân lãnh đạo thấp hơn so với các DN do nam doanh nhân lãnh đạo. Tuy nhiên, tỉ lệ lao động nữ và hiệu suất sử dụng lao động trong các DN do nữ doanh nhân lãnh đạo cao hơn nhiều so với các DN do nam doanh nhân lãnh đạo. Trong một số ngành nghề như dịch vụ ăn uống, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ giáo dục ... tỉ lệ lao động nữ chiếm ưu thế tuyệt đối. Việc thu hút nhiều lao động nữ vào các DN đã góp phần tạo ra nhiều việc làm cho phụ nữ, góp phần xóa đói giảm nghèo và giảm bất bình đẳng giới.

Bảng 1. Lao động tại các DN

	DN do nữ lãnh đạo	DN do nam lãnh đạo
Lao động bình quân	41	78
Tỉ lệ lao động nữ (%)	49,2	42,3
Thu nhập bình quân trên 1 lao động (triệu đồng)	33	40
Doanh thu bình quân/lao động (triệu đồng)	600	670
Hiệu suất sử dụng lao động (doanh thu bình quân/thu nhập bình quân)	18	17

Nguồn: Kết quả điều tra DN của VCCI, năm 2010

- Về các ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh

Nữ doanh nhân nước ta thường tập trung kinh doanh trong các ngành như: dịch vụ lưu trú, ăn uống, bán buôn và bán lẻ. Đây là những ngành thu hút nhiều lao động nữ nên đòi hỏi các nữ doanh nhân cần có năng lực quản lý nhân sự tốt để có thể thu hút và sử dụng lao động một cách hiệu quả nhất. Các DN do nữ doanh nhân lãnh đạo thường có ưu thế hơn trong các ngành công nghiệp chế biến, bán buôn, bán lẻ, hoạt động tài chính. Các kết quả nghiên cứu gần đây cũng cho thấy, ở nước ta, ngành có tỉ lệ DN do phụ nữ lãnh đạo đông nhất là: dịch vụ giáo dục, dịch vụ khách sạn, nhà hàng. Trong các ngành nghề kinh doanh mà phụ nữ có lợi thế, hiệu quả kinh doanh của các DN do nữ doanh nhân lãnh đạo cũng cao hơn so với DN do nam doanh nhân quản lý.

- Về hiệu quả kinh doanh

Kết quả điều tra DN của VCCI năm 2010 cũng cho thấy, nữ doanh nhân nước ta thường kinh doanh có hiệu quả hơn trong một số ngành như chế biến, bán buôn, bán lẻ và hoạt động tài chính.

Tuy nhiên, trong một số ngành nghề như nông nghiệp, sản xuất - phân phối điện, khí đốt, khai thác khoáng sản và cung cấp nước, v.v.. nữ doanh nhân thường kinh doanh kém hiệu quả hơn so với nam doanh nhân.

Cũng theo kết quả trên, các DN do nữ doanh nhân lãnh đạo có khả năng quay vòng vốn và tỉ suất sinh lời thấp hơn so với các DN do nam doanh nhân lãnh đạo. Tuy nhiên, các DN do nam doanh nhân lãnh đạo lại có tỉ lệ nợ trên vốn cao hơn 1,83 lần, tỉ

lệ này ở các DN do nữ lãnh đạo là 1,75 lần. Điều này thể hiện các nữ doanh nhân có khả năng tiếp cận các nguồn vốn hạn chế hơn. Hiện nay, tỉ lệ thua lỗ ở các DN do nữ doanh nhân quản lý là 25,7% trong khi tỉ lệ thua lỗ của các DN do nam lãnh đạo chỉ là 22,8%. Nhìn chung, các DN do phụ nữ lãnh đạo còn hạn chế về huy động vốn kinh doanh, tỉ suất lợi nhuận chưa cao.

Trong những năm gần đây, mặc dù trong điều kiện nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhưng nhiều DN do nữ doanh nhân lãnh đạo đã có sự bứt phá mạnh mẽ, trở thành những DN quy mô lớn, sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao. Năm 2011 tạp chí uy tín *Forbes* đã vinh danh nữ doanh nhân Mai Kiều Liên, chủ tịch kiêm tổng giám đốc Vinamilk vào danh sách 50 nữ doanh nhân quyền lực nhất châu Á.

- Về hình thức sở hữu DN. Theo Báo cáo thường niên DN VN của VCCI năm 2010, tính đến tháng 12/2010, số DN đã đăng ký thành lập là 544.394 DN, trong đó có khoảng trên 100.000 DN do nữ doanh nhân lãnh đạo và chủ yếu là DN thuộc khu vực kinh tế tư nhân (97%). Điều này cho thấy các DN thuộc sở hữu nhà nước chủ yếu do nam doanh nhân lãnh đạo. Chỉ có 3% số DN do nữ doanh nhân lãnh đạo thuộc sở hữu nhà nước hoặc DN cổ phần mà Nhà nước giữ cổ phần chi phối. Từ khía cạnh này có thể thấy, nữ doanh nhân VN đã góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong những năm qua.

- Về trình độ đào tạo. Ở nước ta, tỉ lệ lao động nữ qua đào tạo vẫn thấp hơn so với nam giới, chỉ đạt 20,45%. Theo kết quả phỏng vấn từ 1.841 doanh nhân (trong đó có 30% nữ doanh nhân) của đề tài cấp nhà nước: “Xây dựng đội ngũ doanh nhân VN trong giai đoạn 2011 – 2020” (mã số KX.04.17/06-10), trình độ học vấn và chuyên môn của doanh nhân VN còn thấp, trong đó trình độ học vấn và chuyên môn về quản lý kinh doanh của nữ doanh nhân thấp hơn so với nam doanh nhân.

Số doanh nhân đã được đào tạo chuyên môn về quản lý kinh tế chiếm 54,26% tổng số doanh nhân được điều tra. Một bộ phận rất lớn doanh nhân (hơn 45% tổng số doanh nhân được điều tra) là được đào tạo từ các ngành kỹ thuật, xã hội nhân văn và các ngành khác, và hầu như chưa được đào tạo, bồi

Bảng 2. Hoạt động của doanh nhân nữ trong một số lĩnh vực chiếm ưu thế

	Tỉ lệ DN (%)		Tỉ lệ DN lữ (% trong tổng số)		Hệ số vòng quay tài sản cố định (%)	
	DN do nữ lãnh đạo	DN do nam lãnh đạo	DN do nữ lãnh đạo	DN do nam lãnh đạo	DN do nữ lãnh đạo	DN do nam lãnh đạo
Chung	20,8	79,2	25,7	22,8		
Công nghiệp chế biến	24	76	22	20	104	16
Bán buôn, bán lẻ	27,9	72,1	29	23	100	39
Hoạt động tài chính	24	76	10	10	52	21

Nguồn: Kết quả điều tra doanh nghiệp của VCCI, năm 2010

Bảng 3. Hoạt động của doanh nhân nữ trong một số lĩnh vực chủ yếu dành cho nam giới

	Tỉ lệ DN (%)		Tỉ lệ DN lữ (% trong tổng số)		Hệ số vòng quay tài sản cố định (%)	
	DN do nữ lãnh đạo	DN do nam lãnh đạo	DN do nữ lãnh đạo	DN do nam lãnh đạo	DN do nữ lãnh đạo	DN do nam lãnh đạo
Chung	20,8	79,2	25,7	22,8		
Nông nghiệp, trồng trọt	7,6	92,4	13	8	11	8
Sản xuất phân phối điện khí đốt	6,5	93,5	15	11	1,8	10
Khai thác và cung cấp nước	11,9	88,1	31	18	11	17,8
Xây dựng	10	90	22	19	19,6	30,5

Nguồn: kết quả điều tra doanh nghiệp của VCCI, năm 2010

Bảng 4. Trình độ học vấn của doanh nhân được điều tra phân theo loại hình DN

Trình độ học vấn của doanh nhân theo số lượng và cơ cấu	Loại hình DN						Tổng số
	DN nhà nước	DN tư nhân	Cty cổ phần	Cty TNHH	Cty liên doanh	Loại hình khác	
1. Số lượng doanh nhân được điều tra							
- Chưa tốt nghiệp PTTH	0	15	2	6	0	2	25
- Đã tốt nghiệp PTTH	22	72	117	289	4	21	525
- Đại học	66	82	440	518	25	43	1.174
- Trên đại học	14	6	51	32	2	12	117
2. Cơ cấu (%) so với số doanh nhân được điều tra							
- Chưa tốt nghiệp PTTH	0,00	8,57	0,33	0,71	0,00	2,56	1,36
- Đã tốt nghiệp PTTH	21,57	41,14	19,18	34,20	12,90	26,92	28,52
- Đại học	64,71	46,86	72,13	61,30	80,65	55,13	63,77
- Trên đại học	13,73	3,43	8,36	3,79	6,45	15,38	6,36

Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát của đề tài KX.04.17/06-10, năm 2010

dưỡng kiến thức chuyên môn về quản lý kinh tế, kinh doanh.

Cho đến năm 2010, chỉ có 58,12% số doanh nhân đã qua các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý kinh tế hoặc quản trị kinh doanh. Số liệu điều tra 109.648 DN của VCCI năm 2010 cũng cho kết quả tương tự, trình độ học vấn của nữ doanh nhân thấp hơn so với nam doanh nhân: chỉ có 36,4% nữ doanh nhân có trình độ đại học, trong khi đó, tỉ lệ này đối với nam doanh nhân là 45,4%; tỉ lệ tương ứng về trình độ tiến sĩ là 0,2% và 0,6%, thạc sĩ là 1,5% và 2,6%.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là, đội ngũ doanh nhân nói chung, nữ doanh nhân nói riêng mới được hình thành trong một thời gian rất ngắn; đa số doanh nhân thành lập DN là xuất phát từ yêu cầu bức thiết, trực tiếp của cuộc sống và khát vọng làm giàu cho bản thân, gia đình xã hội. Đây là một đặc điểm khá nổi bật của doanh nhân nước ta hiện nay. Việc không được đào tạo chính quy, bài bản và thiếu kỹ năng kinh doanh là rào cản lớn nhất của nữ doanh nhân.

4. Một số khuyến nghị chính sách phát triển đội ngũ nữ doanh nhân nước ta

Để thúc đẩy sự phát triển và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân nói chung, tác giả cho rằng cần có những giải pháp đột phá mạnh mẽ như: thống nhất nhận thức về vai trò, vị thế của của đội ngũ doanh nhân trong thời kì đẩy mạnh CNH - HĐH ở nước ta; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho DN, doanh nhân; khơi dậy và phát huy tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội; đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân và xây dựng văn hóa doanh nhân; phát triển các hiệp hội DN v.v..

Để thực hiện mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, đưa tỉ lệ nữ làm chủ DN đạt 30% vào năm 2015 và từ 35% trở lên vào năm 2020, cần lưu ý đến những đặc điểm riêng có của nữ doanh nhân, thực hiện một số giải pháp cụ thể nhằm phát huy hơn nữa vai trò của nữ doanh nhân trong công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế đất nước.

Thứ nhất, thực hiện một số chính sách thúc đẩy bình đẳng giới trong kinh doanh. Cho đến nay, trên thế giới cũng như ở nước ta, về mặt pháp luật, khó có thể có những quy định riêng cho DN do phụ nữ

lãnh đạo. Các DN đều phải cạnh tranh bình đẳng trên thị trường. Tuy nhiên, trong điều kiện nước ta, cần thực hiện một số chính sách tạo điều kiện hỗ trợ các nữ doanh nhân như:

- *Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức và hành động thực tiễn về vai trò, vị thế của phụ nữ.* Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách về giảm bất bình đẳng giới. Bộ Luật lao động (năm 2005) đã có quy định ưu tiên cho lao động nữ, nhưng trong thực tế, vẫn chưa có chế tài cụ thể để thực hiện. Một số văn bản, quy phạm pháp luật đã đề cập đến việc tạo điều kiện cho phụ nữ được bình đẳng, nhưng còn thiếu các giải pháp và điều kiện thực hiện. Vì vậy, Nhà nước cần ban hành các quy định cụ thể về việc các DN sử dụng nhiều lao động nữ, được ưu đãi về thuế và tài chính theo quy định của pháp luật; lao động nữ nông thôn được hỗ trợ tín dụng, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

- *Xây dựng Luật bình đẳng giới với mục tiêu tăng cường hơn nữa quyền năng của phụ nữ, trong đó có lĩnh vực kinh tế nhằm tạo môi trường thuận lợi hơn cho những DN do nữ doanh nhân lãnh đạo.* Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào các chương trình đào tạo và chương trình hỗ trợ cho các hiệp hội DN.

Thứ hai, hỗ trợ phát triển, xây dựng năng lực cho các câu lạc bộ nữ doanh nhân, tăng cường vai trò của nữ doanh nhân trong các hiệp hội DN.

- *Phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của hội phụ nữ các cấp.* Các tổ chức Hội phụ nữ, hiệp hội DN ở trung ương và địa phương cần có sự chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập và phát triển các câu lạc bộ nữ doanh nhân, hình thành mạng lưới câu lạc bộ nữ doanh nhân trên phạm vi toàn quốc. Duy trì mối liên hệ giữa các câu lạc bộ nữ doanh nhân và các tổ chức cung ứng dịch vụ phát triển DN để tạo sự phát triển mạnh mẽ của cả hai loại hình tổ chức này.

- *Phòng Thương mại & Công nghiệp VN định kì tổ chức diễn đàn doanh nhân nữ VN.* Thông qua các diễn đàn này, các doanh nhân nữ gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, tăng cường liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

- *Các tổ chức phụ nữ mà cụ thể là Hội đồng nữ doanh nhân, Hội phụ nữ, các câu lạc bộ doanh nhân nữ cần thể hiện mạnh mẽ hơn nữa vai trò liên kết,*

trao đổi kinh nghiệm, tạo thêm nhiều cơ hội làm ăn cho các hội viên của mình. Các diễn đàn, hội nghị của nữ doanh nhân cần mở rộng các hình thức hoạt động phong phú, không chỉ chia sẻ kinh nghiệm về kinh doanh, mà còn cần chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề rất riêng của phụ nữ như vấn đề gia đình, vấn đề làm đẹp.

Thứ ba, hỗ trợ tinh thần kinh doanh cho phụ nữ thông qua các hoạt động trợ giúp phụ nữ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, thiết lập hệ thống tư vấn cho phụ nữ về kinh doanh, hỗ trợ giúp cho doanh nhân nữ có thêm nhiều cơ hội để phát triển DN. Các hiệp hội DN, các câu lạc bộ doanh nhân cần thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về phát triển DN nữ; đẩy mạnh tổ chức các diễn đàn doanh nhân nữ, thông qua đó, các doanh nhân nữ có thể chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch, mục tiêu kinh doanh, từng bước hình thành mạng lưới các tổ chức hỗ trợ kinh doanh cho nữ doanh nhân.

Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển, nhân rộng mô hình các dự án, chương trình phát triển DN do phụ nữ lãnh đạo; xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo nữ doanh nhân, hỗ trợ nữ doanh nhân khởi nghiệp.

Thứ tư, tôn vinh nữ doanh nhân. Trong những năm gần đây, các Bộ, ngành, các địa phương và các tổ chức hiệp hội DN đã có rất nhiều hoạt động tôn vinh doanh nhân^[6]. Hàng ngàn nữ doanh nhân đã được vinh danh dưới các hình thức khác nhau. Hàng năm, VCCI đã tổ chức giải thưởng cúp “Bông hồng vàng”^[7] để tôn vinh nữ doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, việc tôn vinh, khen thưởng nữ doanh nhân cần được thực hiện một cách thiết thực, thực sự có tác dụng biểu dương, nêu gương và thúc đẩy tinh thần kinh doanh của phụ nữ.

Các cấp Hội phụ nữ, các hiệp hội DN cần thông qua các kênh truyền thông để tuyên truyền, phổ biến gương tốt việc tốt, nhất là những phụ nữ làm ăn giỏi, nữ doanh nhân tiêu biểu của địa phương, các ngành, hiệp hội. Chính phủ, các Bộ, ngành, hiệp hội DN cần có sự chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể tổ chức thường xuyên, liên tục, có đánh giá và biểu dương khen thưởng kịp thời các DN do nữ doanh nhân lãnh đạo và cá nhân nữ doanh nhân.

5. Kết luận

Để thúc đẩy sự phát triển của đội ngũ nữ doanh nhân cả về số lượng và chất lượng, trong những năm tới, cần có sự đột phá mạnh mẽ về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, vị thế của nữ doanh nhân. Đây cũng là yêu cầu cấp thiết để thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đến năm 2020. Đồng thời, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội DN cần có chương trình và kế hoạch cụ thể, có tính khả thi cao để hỗ trợ phụ nữ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khơi dậy và phát huy tinh thần kinh doanh của phụ nữ nước ta■

CHÚ THÍCH

[1] Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/12/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân VN trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

[2] Hoàng Văn Hoa và cộng sự (2010), *Phát triển đội ngũ doanh nhân VN trong giai đoạn 2011 – 2020*, NXB Chính trị quốc gia.

[3] Kết quả khảo sát năm 2010 của đề tài khoa học cấp Nhà nước “Xây dựng đội ngũ doanh nhân VN trong giai đoạn 2011-2020”, mã số KX.04.17/06-10, trong tổng số 1.841 doanh nhân được phỏng vấn trên phạm vi cả nước, có 17,6% doanh nhân đã từng là cán bộ, công chức nhà nước; 11,46 % từng là bộ đội, công an; 9,89% từng là công nhân; tỉ lệ doanh nhân là đảng viên Đảng CSVN là 19,2 %; Đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là 28,34%.

[4] Theo số liệu của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, có gần 88% doanh nghiệp được thành lập sau năm 2000; 45% doanh nghiệp thành lập sau năm 2005.

[5] William Scheela & Tran Thi Van Hoa (2005), “Women Entrepreneurs in a Transition Economy: The Case of Vietnam”, *International Journal Management and Decision Making* Vol5, No1, 1-20.

[6] Hiện nay, cả nước có khoảng 40 loại giải thưởng do các cơ quan nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trao cho doanh nhân.

[7] Cúp “Bông hồng vàng” là giải thưởng duy nhất dành cho nữ doanh nhân, bắt đầu từ năm 2005, được trao cho những nữ giám đốc, tổng giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị các doanh nghiệp với tiêu chí chính là: lãnh đạo doanh nghiệp tăng trưởng 3 năm liên tục, đổi mới công nghệ, đảm bảo thu nhập tối thiểu cho người lao động, có kim ngạch xuất khẩu cao, có thương hiệu nổi tiếng; thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đóng góp cho cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Chính trị, Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/12/2011 về “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân VN trong thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH và hội nhập quốc tế”.

Hoàng Văn Hoa & cộng sự (2010), *Phát triển đội ngũ doanh nhân VN trong giai đoạn 2011 – 2020*, NXB Chính trị Quốc gia.

Hoàng Văn Hoa & cộng sự (2010), Kết quả khảo sát của đề tài khoa học cấp nhà nước “Xây dựng đội ngũ doanh nhân VN trong giai đoạn 2011-2020” (mã số KX.04.17/06-10).

Phòng Thương mại & Công nghiệp VN (2010), *Số liệu điều tra khảo sát doanh nhân*.

William Scheela & Tran Thi Van Hoa (2005), “Women Entrepreneurs in a Transition Economy: The Case of Vietnam”, *International Journal Management and Decision Making* Vol 5, No1, 1-20.